

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

*

Số 1871-CV/VPTU

Về việc hướng dẫn quy định, thủ tục
liên quan đến chữ ký số theo Thông tư số
185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2024

- Kính gửi:*
- Các Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
 - Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,
 - Báo Quảng Ngãi,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố,
 - Các đảng ủy xã, phường, thị trấn,

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến chữ ký số chuyên dùng như sau:

1. Về thủ tục đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi chữ ký số tổng hợp gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ

- **Kể từ ngày 02/5/2024**, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Báo Quảng Ngãi; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; các đảng ủy xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp*) có trách nhiệm xem xét tổng hợp các đề nghị liên quan đến chữ ký số chuyên dùng của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý, gửi văn bản đề nghị trực tiếp về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ để phối hợp thực hiện các công tác có liên quan (không gửi về Văn phòng Tỉnh ủy như trước đây). **Riêng thủ tục đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật gửi văn bản đề nghị trực tiếp về Văn phòng Tỉnh ủy để hỗ trợ thực hiện.**

- Thông tin liên hệ:
- + Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ
- + Địa chỉ: Số 23 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.
- + Điện thoại/Fax: 024.3773.8668
- + Địa chỉ thư điện tử: ca@bcy.gov.vn
- + Trang thông tin điện tử: <http://ca.gov.vn>

2. Cách thức thực hiện

- Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số theo quy định của pháp luật.

- Gửi, nhận văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Văn phòng Tỉnh ủy được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có ký số theo quy định của pháp luật.

*(các biểu mẫu xem chi tiết tại **Phụ lục 1** kèm theo công văn này)*

3. Về một số quy trình quản lý chứng thư số theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng: Xem chi tiết tại **Phụ lục 2** kèm theo Công văn này.

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất khi có đề nghị của đơn vị được ủy quyền quản lý chứng thư số (Văn phòng Tỉnh ủy), các đơn vị gửi báo cáo về tình hình triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số của đơn vị mình về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo.

5. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ và Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Thông tin liên hệ, hỗ trợ

- Đồng chí Nguyễn Tân Quang, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Cơ yếu
- Công nghệ thông tin, số điện thoại: 0905 110 999.

- Đồng chí Bùi Thị Thanh Nga, chuyên viên Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, số điện thoại: 0799 390 539.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng CY-CNTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đỗ Quang Nghĩa

PHỤ LỤC 1

(ban hành kèm theo Công văn số 1871-CV/VPTU ngày 16/4/2024
của Văn phòng Tỉnh ủy)

DANH MỤC BIỂU MẪU QUẢN LÝ CHỨNG THƯ SỐ

TT	Mẫu biểu	Nội dung
01	Mẫu 01	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số của cá nhân
02	Mẫu 02	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số cho các cá nhân của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
03	Mẫu 03	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số cho cơ quan, tổ chức của người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số
04	Mẫu 04	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số cho các cơ quan, tổ chức của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
05	Mẫu 05	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm của người được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số
06	Mẫu 06	Văn bản đề nghị cấp chứng thư số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
07	Mẫu 07	Văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số của Thuê bao
08	Mẫu 08	Văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số cho các Thuê bao của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
09	Mẫu 09	Văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số của Thuê bao
10	Mẫu 10	Văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số cho các Thuê bao của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
11	Mẫu 11	Văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật của Thuê bao
12	Mẫu 12	Văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho các Thuê bao của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
13	Mẫu 13	Văn bản bàn giao thiết bị lưu khóa bí mật cho thuê bao và đề nghị thời điểm hiệu lực của chứng thư số
14	Mẫu 14	Biên bản giao/nhận thiết bị lưu khóa bí mật sau khi chứng thư số hết hạn sử dụng hoặc chứng thư số bị thu hồi
15	Mẫu 15	Biên bản xác nhận thất lạc thiết bị lưu khóa bí mật

Các biểu mẫu quản lý các đơn vị có thể tải về theo địa chỉ:
<https://ca.gov.vn/bieu-mau-quan-ly#/page/taitainguyn/BMQL>

PHỤ LỤC 2**Hướng dẫn một số quy trình quản lý chứng thư số theo Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng**
(ban hành kèm theo Công văn số 1871-CV/VPTU ngày 16/4/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy)
-----**1. Giải thích từ ngữ**

- **“Chứng thư số”** là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là người ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng.

- **“Thuê bao”** là cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư số, chấp nhận chứng thư số và giữ khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số được cấp đó.

- **“Thiết bị lưu khóa bí mật”** là thiết bị vật lý chứa chứng thư số và khóa bí mật của thuê bao.

- **“SIM PKI”** là thiết bị thẻ SIM điện thoại có chức năng lưu khóa bí mật phục vụ ký số dữ liệu trên thiết bị di động.

- **“Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp”** là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước trực tiếp quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- **“Yêu cầu chứng thực”** là các yêu cầu cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư số và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật.

2. Quy trình, hồ sơ đề nghị cấp mới chứng thư số

- *Đối với chứng thư số cá nhân:* cá nhân có văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo **Mẫu 01** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo **Mẫu 02** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- *Đối với chứng thư số cơ quan, tổ chức:* người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu được cơ quan, tổ chức giao quản lý chứng thư số của cơ quan, tổ chức có văn bản đề nghị cấp chứng thư số theo **Mẫu 03** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo **Mẫu 04** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- Sau khi nhận được thiết bị lưu khóa bí mật (USB) từ Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tiến hành bàn giao thiết bị cho thuê bao. Đồng thời, gửi văn bản đề nghị thời điểm có hiệu lực của chứng thư số theo **Mẫu 13** về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

*** Lưu ý:**

- *Đối với trường hợp cá nhân kiêm nhiệm 02 chức danh (Ví dụ: Phó Bí thư Đảng ủy xã, kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã) thì phải có 02 văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số cá nhân với 02 chức danh và 02 địa chỉ thư điện tử công vụ khác nhau theo **Mẫu 01** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số theo **Mẫu 02** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin. Trong văn bản đề nghị cấp mới chứng thư số cá nhân gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin theo **Mẫu 02**; cơ quan tổ chức, quản lý trực tiếp thêm phần Ghi chú phía dưới danh sách và ghi đầy đủ các chức danh kiêm nhiệm của cá nhân đề nghị cấp chứng thư số (Ví dụ: “**Ghi chú: đồng chí Nguyễn Văn A kiêm nhiệm 02 chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã**”).*

- Địa chỉ hộp thư điện tử của cá nhân được cấp bởi cơ quan nhà nước (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...).

3. Quy trình, hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư số

- **Trường hợp gia hạn chứng thư số:** Chứng thư số của cơ quan, tổ chức và cá nhân khi được cấp mới **thời hạn có hiệu lực tối đa là 05 năm (đối với chứng thư số gia hạn, thời hạn có hiệu lực được gia hạn tối đa là 03 năm)**¹. Vì vậy, khi chứng thư số sắp hết hạn các cơ quan, tổ chức và cá nhân phải đề nghị gia hạn chứng thư số.

- **Các trường hợp cần thay đổi thông tin chứng thư số:** khi thông tin của cơ quan, tổ chức và cá nhân lưu trong chứng thư số không còn phù hợp, cụ thể:

+ **Đối với chứng thư số cá nhân:** chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức khác trong khối đảng; thay đổi địa chỉ thư điện tử, chức vụ, số điện thoại di động, SIM PKI.

+ **Đối với chứng thư số cơ quan, tổ chức:** thay đổi tên cơ quan, tổ chức; tên cơ quan chủ quản, địa chỉ thư điện tử, hoặc có nhu cầu bổ sung mã số thuế vào chứng thư số để giao dịch thuế điện tử.

¹ khoản 2 và 3, Điều 59, Chương VII, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ.

- **Hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư số:** cơ quan, tổ chức và cá nhân có văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo **Mẫu 07** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo **Mẫu 08** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- Sau khi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin gửi File chứng thư số mới thì đơn vị tiến hành cài đặt chứng thư số mới vào thiết bị lưu khóa bí mật (eToken) đã cấp.

* **Lưu ý:** Các chứng thư số chỉ được đề nghị gia hạn 01 lần và phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 60 ngày². Vì vậy, khi chứng thư số gần hết hạn sử dụng sau khi đã gia hạn 01 lần, thì phải thực hiện quy trình đề nghị thu hồi chứng thư số cũ và đề nghị cấp mới chứng thư số.

4. Quy trình, hồ sơ đề nghị thu hồi thông tin chứng thư số, thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật

- Các trường hợp thu hồi chứng thư số³:

+ **Đối với mọi loại chứng thư số:** (1) Chứng thư số hết hạn sử dụng; (2) Theo yêu cầu bằng văn bản từ thuê bao, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp trong các trường hợp: Khóa bí mật bị lộ hoặc nghi bị lộ; thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc hoặc các trường hợp mất an toàn khác; thiết bị lưu khóa bí mật bị hỏng; (3) Theo yêu cầu bằng văn bản từ cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an; (4) Theo yêu cầu bằng văn bản từ cơ quan, tổ chức quản lý thuê bao; (5) Thuê bao vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, cụ thể: “Thiết bị lưu khóa bí mật phải được quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành”; “Không được dùng các công cụ, chương trình hay bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi dữ liệu hoặc làm hư hỏng thiết bị lưu khóa bí mật”.

+ **Đối với chứng thư số của cá nhân:** (1) Các trường hợp quy định tại trường hợp “Đối với mọi loại chứng thư số” như trên; (2) Cá nhân thay đổi vị trí công tác mà thông tin về vị trí công tác mới không phù hợp với thông tin trong chứng thư số; (3) Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần.

+ **Đối với chứng thư số của cá nhân người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, người có chức danh nhà nước:** (1) Các trường hợp quy định tại trường hợp “Đối với mọi loại chứng thư số” và “Đối với chứng thư số của cá nhân” như trên; (2)

² khoản 1, Điều 63, Chương VII, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ.

³ khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 68, Chương VII, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ.

Cá nhân thay đổi thẩm quyền của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu, thay đổi chức danh nhà nước.

+ *Đối với chứng thư số của cơ quan, tổ chức: (1)* Các trường hợp quy định tại trường hợp “Đối với mọi loại chứng thư số” như trên; *(2)* Cơ quan, tổ chức giải thể.

- *Hồ sơ đề nghị thu hồi thông tin chứng thư số:* cơ quan, tổ chức và cá nhân có văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số theo **Mẫu 09** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị thu hồi chứng thư số theo **Mẫu 10** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- *Thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:*

+ Khi có văn bản thông báo thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tiến hành thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao, bàn giao cho Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin (*quá trình bàn giao phải lập Biên bản giao, nhận thiết bị lưu khóa bí mật theo Mẫu 14*).

+ Trường hợp thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp phải lập Biên bản xác nhận theo **Mẫu 15** gửi ngay về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

* **Lưu ý:** *Đối với cá nhân kiêm nhiệm 02 chức danh (01 chức danh bên cơ quan Đảng và kiêm 01 chức danh bên cơ quan Nhà nước): khi không còn kiêm nhiệm chức danh nào thì phải thực hiện quy trình thu hồi chứng thư số đối với chức danh không còn kiêm nhiệm đó.*

5. Quy trình, hồ sơ đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật và SIM PKI (mở khóa/lấy lại mật khẩu)

- *Trường hợp phải khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật và SIM PKI⁴:* Thiết bị lưu khóa bí mật và SIM PKI sẽ bị khóa khi nhập sai mật khẩu quá số lần quy định do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thiết lập (*hơn 15 lần*). Vì vậy, để thiết bị lưu khóa bí mật và SIM PKI hoạt động trở lại, cần phải thực hiện quy trình khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật.

5.1. Đối với thiết bị lưu khóa bí mật (eToken)

- *Hồ sơ đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:* cơ quan, tổ chức và cá nhân có văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo **Mẫu 11** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp

⁴ điểm a và b, khoản 1, Điều 73, Chương VII, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ.

tổng hợp và gửi văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo **Mẫu 12** đến Văn phòng Tỉnh ủy (đã được ủy quyền).

* **Lưu ý:** tại phần kính gửi **Mẫu 12** ghi Văn phòng Tỉnh ủy không ghi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Văn phòng Tỉnh ủy sẽ liên hệ (qua điện thoại) với “**Người phối hợp hỗ trợ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật**” do cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp cung cấp (trong văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật theo **Mẫu 12**) để hướng dẫn thực hiện mở khóa thiết bị lưu khóa bí mật (hỗ trợ qua phần mềm điều khiển từ xa UltraViewer).

5.2. Đối với Sim ký số (SIM PKI)

- **Hồ sơ đề nghị khôi phục SIM PKI:** cá nhân có văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (SIM PKI) theo **Mẫu 11** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (SIM PKI) theo **Mẫu 12** đến Cục Chứng thực số và bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ.

* **Lưu ý:** Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật là dãy số ICCID được ghi trên thẻ SIM.

6. Quy trình, hồ sơ đề nghị cấp SIM PKI cho cá nhân

- **Cá nhân được cấp SIM PKI:** (1) Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Báo Quảng Ngãi; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. (2) Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. (3) Lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Báo Quảng Ngãi; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh **được người đứng đầu cơ quan, tổ chức ủy quyền ký thừa lệnh.** (4) Bí thư, Phó Bí thư các đảng ủy xã, phường, thị trấn. (5) Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- **Hồ sơ đề nghị cấp SIM PKI cho cá nhân:** cá nhân có văn bản đề nghị cấp SIM PKI theo **Mẫu 01** gửi cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp và gửi văn bản đề nghị cấp SIM PKI theo **Mẫu 02** đến Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

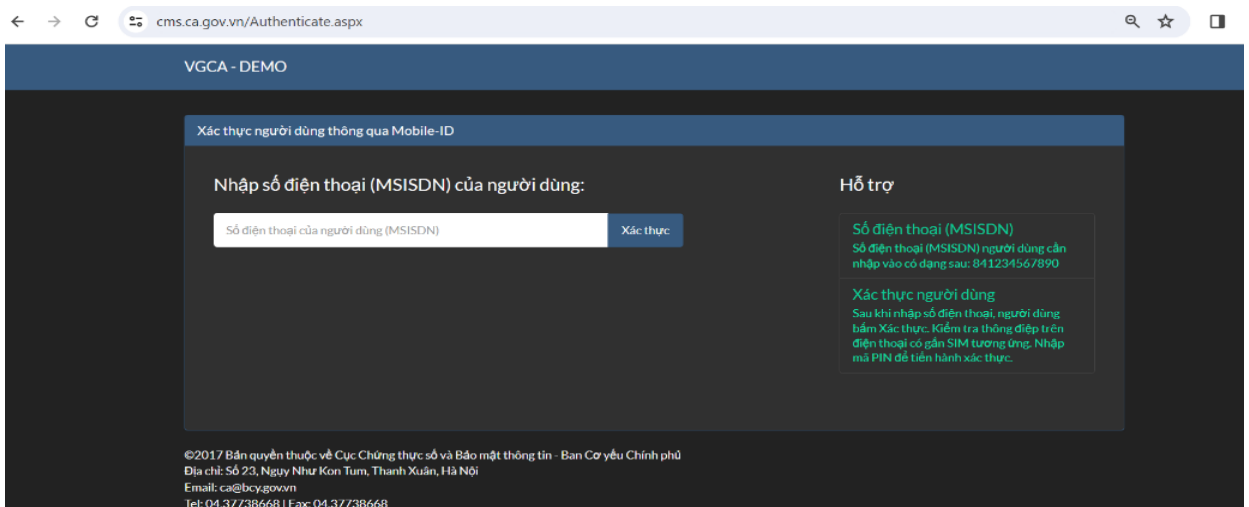
- **Hòa mạng, kích hoạt SIM PKI:** sau khi nhận được phôi SIM (SIM KPI) từ Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tiến hành bàn giao thiết bị cho thuê bao. Thuê bao thực hiện các bước sau để hòa mạng, kích hoạt SIM PKI, cụ thể:

+ Mang phôi SIM đến cửa hàng: Mobifone (nếu sim người dùng đăng ký dùng mạng mobifone); Vinaphone (nếu sim người dùng đăng ký dùng mạng Vinaphone); Viettel (nếu sim người dùng đăng ký dùng mạng Viettel) để được hòa mạng.

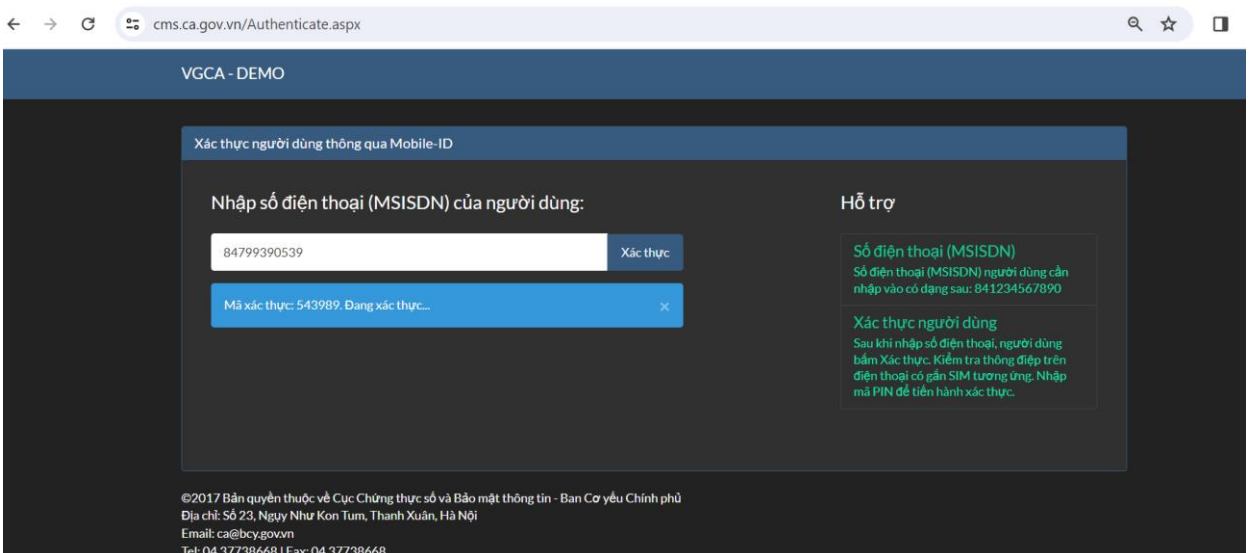
+ Khi nhà mạng đầu số thành công Thuê bao thông báo về cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổng hợp, lập danh sách đề nghị kích hoạt SIM ký số theo **Mẫu kèm theo Phụ lục 3** và gửi file mềm về Văn phòng Tỉnh ủy qua địa chỉ Mail: **HotroCKS@quangngai.dcs.vn** để được hỗ trợ.

- **Xác thực SIM PKI:** sau khi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin đã cập nhật số thuê bao trên hệ thống xong. Để kiểm tra xem SIM PKI đã xác thực người dùng được chưa, người dùng thực hiện các bước sau:

+ **Bước 1:** mở trình duyệt và truy cập vào địa chỉ **<https://cms.ca.gov.vn>**



+ **Bước 2:** Nhập số điện thoại theo định dạng **84912345678** => Nhấn nút **Xác thực**.



+ *Bước 3*: Mã xác thực được gửi về thiết bị có cắm SIM PKI, người dùng chọn **Chấp nhận**.

+ *Bước 4*: Sau khi chọn **Chấp nhận** trên thiết bị có cắm SIM PKI người dùng nhập mã PIN mặc định (*Liên hệ Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, Văn phòng Tỉnh ủy để được cấp mã PIN mặc định*).

+ *Bước 5*: Trên web hiển thị “Xác thực người dùng thành công” là đã thực hiện xong việc xác thực SIM PKI.

VGCA - DEMO

Xác thực người dùng thông qua Mobile-ID

Nhập số điện thoại (MSISDN) của người dùng:

84799390539

Xác thực người dùng thành công!

Thông tin chứng thư số người dùng:

Chủ sở hữu: E=Bùi Thị Thanh Nga@TUQuangNgai, CN=Bùi Thị Thanh Nga, OU=VĂN PHÒNG, O=TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI, L=Quảng Ngãi, C=VN

CQ phát hành: CN=CA phục vụ các cơ quan Đảng G2, O=Ban Cơ yếu Chính phủ, C=VN

Thời hạn: Có hiệu lực từ 24/11/2023 đến 22/11/2028

Hỗ trợ

Số điện thoại (MSISDN)
Số điện thoại (MSISDN) người dùng cần nhập vào có dạng sau: 841234567890

Xác thực người dùng
Sau khi nhập số điện thoại, người dùng bấm Xác thực. Kiểm tra thông điệp trên điện thoại có gắn SIM tương ứng. Nhập mã PIN để tiến hành xác thực.

©2017 Bản quyền thuộc về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ
Địa chỉ: Số 23, Ngõ Nhụ Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội
Email: ca@bcy.gov.vn
Tel: 04.37738668 | Fax: 04.37738668
Website: http://ca.gov.vn

7. Hướng dẫn đăng ký, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Cục Chứng thực số và bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ các cơ quan, đơn vị truy cập vào địa chỉ sau để được hướng dẫn: <https://ca.gov.vn/#/page/huongdan/hd/bndp0267d5b6c0ca4807a8f4130c93b6a3c2>

PHỤ LỤC 3**Mẫu đề nghị kích hoạt SIM ký số (SIM PKI)**

(ban hành kèm theo Công văn số 1871-CV/VPTU ngày 16/4/2024
của Văn phòng Tỉnh ủy)

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
<CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP>

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

<Địa danh>, ngày tháng năm 20...

**DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ KÍCH HOẠT SIM KÝ SỐ**

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ,

TT	Số điện thoại (sdt dấu số bên nhà mạng)	Số ICCID	Họ và tên người dùng (chủ thuê bao)	Chức vụ (Chức vụ hiện tại)
1	0982345678	898402310932010...	Nguyễn Văn A	Trưởng phòng CNTT
2	0918765432	796303120012090...	Trần Văn B	Phó trưởng phòng CNTT
...				

Ghi chú: Số ICCID là dãy số được ghi trên thẻ SIM.